

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ M
TỈNH T
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 14- 7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M-TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Thành Nhân**

- Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

- Thư ký phiên tòa: **Trần Minh Cường**—Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Lê Hoàng H**, sinh năm 1973, tại tỉnh L.

Tên gọi khác: H Bô

Nơi cư trú: Số 225 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, thành phố M, tỉnh T;
Chỗ ở: Số 520Trương Công Thành, khu phố 6, phường 9, thành phố M, tỉnh T;
Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Hoàng M và bà Lê Thị D;
Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 04 lần; Lần 1: Ngày 14/5/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 756/2003/HS-ST). Đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2005; Lần 2: Ngày 17/02/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù và hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 153/2006/HS- ST); Lần 3: Ngày 22/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm 08

tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” (Bản án số 59/2008/HS- ST). Tổng hợp hình phạt với bản án số 153/2006/HS- ST ngày 17/02/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm 05 tháng 13 ngày tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2016 nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và chưa đóng án phí; Lần 4: Ngày 13/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”(Bản án số 84/2021/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2022; tạm giam ngày 27/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, T.

2.Họ và tên: **Trần Thị Hồng Nh**, sinh năm 2000, tại tỉnh T.

Tên gọi khác: Mận

Nơi cư trú: Số 49/7 ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố M, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Số 520 Trương Công Thành, khu phố 6, phường 9, thành phố M, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Hồng Ch và bà Trần Thị Ngọc Th; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Quang Nh, sinh năm 1991; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: không

Ngày 01/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án số 24/2023/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2022; tạm giam ngày 27/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, T.

3.Họ và tên: **Đoàn Tường L**, sinh năm 1971, tại tỉnh T.

Tên gọi khác: không

Nơi cư trú: Số 10/14 Nguyễn Trãi, phường 7, thành phố M, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đoàn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị Thu Ng (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị bắt giam ngày 28/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, T.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Thiện Hoài D, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt);
2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1956 (Xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: số số 49, ấp Long Hòa A, xã Đạo Thạnh, thành phố M, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Phúc Th, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Phong, thành phố M, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: số 99/6 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố M, tỉnh T.

3. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: số 96/6A Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố M, tỉnh T.

4. Ông Nguyễn Bạt S, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: 246/2 Trưng Nhị, phường Tân Long, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/10/2022 Lê Hoàng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TAURUS biển số 61R2-1843 của Trần Thị Hồng Nh ở chung dãy nhà trọ tại số 520 Trương Thành Công, khu phố 6, phường 9, thành phố M, chở Nh đến nhà Trọ Mai Xuân trên Quốc lộ 50 thuộc khu vực xã Mỹ Phong, thành phố M chơi với bạn gái. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/10/2022 thì ra về. Trên đường về H rủ Nh đi tìm tài sản lấy cắp bán lấy tiền tiêu xài thì Nh đồng ý. Khi đi ngang căn nhà số 49 ấp Long Hòa A, xã Đạo Thạnh, thành phố M cửa rào khóa, H phát hiện bên trong sân có dựng 02 xe mô tô không người trông coi nên H dừng xe lại nói Nh ngồi đợi rồi lấy mỏ lếch trông cốp xe bẻ khóa cửa rào, đi vào bên trong sân lấy cắp xe mô tô nhãn hiệu Hoanda loại FULJIR, biển số 63k4-6261 của anh Nguyễn Thiện Hoài D, sinh năm 1993 cư trú địa chỉ trên dẫn ra ngoài. H kêu Nh ngồi lên xe vừa lấy cắp điều khiển, còn H điều khiển xe của Nh chạy phía sau dùng chân đẩy xe Nh điều khiển về nhà trọ tháo biển số xe 63k4- 6261 cất giấu.

Tiếp đến, khoảng 01 giờ ngày 14/10/2022 H tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số 63R2 -1843 của Nh đến tìm Đoàn Tường L, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú số 10/14 Nguyễn Trãi, phường 7, thành phố M (đang ở trọ tại phường 9, thành phố M) rủ L đi cùng H có việc nên L đồng ý. H chở L đến căn nhà vừa lấy cắp xe nêu trên. Tại đây, H kêu L vào bên trong dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda gắn biển số 63FL- 5431 của bà Phạm Thị N, sinh năm 1956 là chủ nhà ra ngoài. Do thấy nhà có đèn sáng cửa cổng mở, xe có gắn chìa khóa nên L nghĩ là xe của H nên dẫn ra ngoài, sau đó nổ máy chạy về khu đất trống phía sau nhà trọ Mai Xuân trên đường Quốc lộ 50, xã Mỹ Phong, thành phố M. Tại đây, H tháo bình, бага, yên xe, bẻ đèn sau xe 63FL-5431 để thay đổi đặc điểm, H kêu L tháo biển số xe. H nói với L bán xe này với giá 700.000 đồng. L biết xe do H lấy cắp mà có nhưng vẫn nói H bán xe cho L, cả hai thống nhất giá 400.000 đồng. L đã trả cho H trước số tiền 350.000 đồng, mục đích L mua xe về sử dụng. Riêng biển số xe 63FL -5431 L đem về cất giấu tại phòng trọ.

Đến buổi sáng cùng ngày H chia cho Nh 500.000 đồng do Nh đã cùng H lấy cắp xe mô tô 63K4 -6261 của anh D. H để xe sử dụng và lấy biển số 63P1-379.63 do H nhặt được trước đó gắn vào.

Sau đó hành vi của H, Nh, L bị phát hiện nên bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 61R2- 1843, hiệu TAURUS, màu đen đỏ, số khung RLCS16S10-9Y038478, số máy bị mờ không đọc được;

-01 mũ bảo hiểm màu trắng có chữ HDJ bị bể;

-01 mảnh thép màu trắng dài 30cm, trên cán có dòng chữ “FORGEDSTEEL.

- 01 biển số xe 63K4- 6261;

01 xe gắn máy không gắn biển số, số máy C50-8543919, số khung C50-8543893 màu xanh;

- 01 biển số 63FL-5431;

-01 xe mô tô gắn biển số 63P1-379.63, số máy OFMG-3*10634334, số khung JF100351708;

-01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63FL -5431 tên chủ xe Phạm Thị N.

-01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63K4- 6261 tên chủ xe Nguyễn Văn Út Em;

- Giấy bán, cho, tặng xe biển số 63K4-6261.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 796/KL-HD0ĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu TAURUS màu nâu, biển số 63K4-6261, giá trị còn lại 3.000.000 đồng; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, màu xanh biển số 63FL- 5431 giá trị còn lại 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSMT ngày 13/01/2023 và số 63/CT-VKSMT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T truy tố bị cáo Lê Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Hồng Nh về tội “Trộm cắp tài sản: theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đoàn Tường L tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hình phạt:

+Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng Nh mức án mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác mà có” của bản án số 24/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T buộc bị cáo Nh chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

+Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Đoàn Tường L mức án mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường tiếp về trách nhiệm dân sự dân sự,

-Về xử lý vật chứng đề nghị:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+Ghi nhận Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trao trả xong cho người bị hại Nguyễn Thiện Hoài D 01 xe mô tô hiệu FULLJR màu nâu số máy OFMG-3*10634334, số khung JF100351708, 01 biển số 63K4-6261; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Út Em cùng giấy bán, cho, tặng xe biển số 63K4 – 6261 và bị hại Phạm Thị N 01 xe gắn máy không gắn biển số, số máy C50- 8543919, số khung C50- 8543893; 01 biển số 63FL-5431 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

+Tịch thu tiêu hủy 01 biển số kiểm soát 63P1- 37963 mà bị cáo H gắn vào xe lấy cắp của anh D để sử dụng; 01 mảnh thép màu trắng dài 30cm, trên cán có dòng chữ “FORGEDSTEEL bị cáo H sử dụng bẻ khóa cửa rào; 01 mũ bảo hiểm màu trắng có chữ ‘HDJ’. Do không còn giá trị sử dụng.

+Trả lại ông Nguyễn Bạt S xe mô tô nhãn hiệu TAURUS biển số 61R2-1843.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoàng H, Trần Thị Hồng Nh và Đoàn Tường L khai nhận:

Đêm 13/10/2022 tại căn nhà số 49 ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố M, tỉnh T bị cáo Lê Hoàng H cùng bị cáo Trần Thị Hồng Nh thực hiện hành vi lén lút bẻ khóa cửa rào vào trong sân nhà lấy cắp 01 xe mô tô biển số 63K4-6261 của anh Nguyễn Thiện Hoài D đem về phòng trọ rồi bị cáo H tháo biển số xe cất giấu, Đến rạng sáng ngày 14/10/2023 bị cáo H kêu bị cáo Đoàn Tường L đi cùng tiếp tục đến căn nhà trên bị cáo H kêu bị cáo L vào dẫn xe gắn máy biển số 63FL-5431 của bà Phạm Thị N ra ngoài nổ máy chạy về nhà trọ Mai Xuân. Khi kêu bị cáo L vào dẫn xe của bà N bị cáo H không nói cho bị cáo L biết là lấy cắp xe của bà N. Do thấy nhà có đèn sáng xe có gắn sẵn chìa khóa nên bị cáo L tưởng rằng xe của bị cáo H nhờ lấy đem về nhà trọ dùm. Khi về đến nhà trọ Mai Xuân bị cáo H tháo bửng, бага, yên xe, bẻ đèn sau xe 63FL-5431 để thay đổi đặc điểm, bị cáo H kêu bị cáo L tháo biển số xe. Bị cáo H nói với bị cáo L bán xe này với giá 700.000 đồng. Bị cáo L biết xe do bị cáo H lấy cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua giá 400.000 đồng đem về sử dụng. Với phương thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện, thời gian thực hiện tội phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 796/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận tài sản bị cáo H và bị cáo Nh chiếm đoạt của anh Nguyễn Thiện Hoài D và bà Phạm Thị N có tổng giá trị 6.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo Lê Hoàng H là người rủ rê, thực hiện 02 vụ trộm tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6000.000 đồng; Bị cáo Trần Thị Hồng Nh cùng bị cáo H thực hiện 01 vụ trộm tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng; Bị cáo Đoàn Tường L 01 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo H phạm tội mà, giá trị tài sản là 3.000.000 đồng. Bị cáo H có 04 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện tội phạm nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

+Bị cáo Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

+Bị cáo Trần Thị Hồng Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Đoàn Tường L phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức tham lam, chây lười lao động, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cố ý chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo H là người rủ rê và 02 lần thực hiện tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, đấu tranh ngăn chặn việc phát sinh tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn dân cư. Đối với bị cáo Trần Thị Hồng Nh ngoài lần phạm tội này vào ngày 01/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác mà có” tại bản án số 24/2023/HS-ST đã có hiệu lực thu hành. Do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nh chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[5] Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh và bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thiện Hoài D và người bị hại Phạm Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trao trả xong cho người bị hại Nguyễn Thiện Hoài D 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu FULLJR màu nâu số máy OFMG-3*10634334, số khung JF100351708, 01 biển số 63K4-6261; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63K2 – 6261 cùng giấy bán, cho, tặng xe biển số 63K4 – 6261 và bị hại Phạm Thị N 01 xe gắn máy không gắn biển số, số máy C50- 8543919, số khung C50- 8543893; 01 biển số 63FL-5431 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ 01 mỏ lách màu tắng dài 30cm, trên cán có dòng chữ FORGEDSTEEL là công cụ phạm tội; 01 biển số kiểm soát 63P1- 37963 mà bị cáo H gắn vào xe lấy cắp của anh D để sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng có chữ ‘HDJ’ bị bể. Do không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+01 xe mô tô nhãn hiệu TAURUS biển số 61R2-1843 mà bị cáo H và bị cáo Nh sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bà Nguyễn Thị Được, sinh năm 1956 trú tại ấp Suối Tre, xã Long Nguyên, huyện Bến cát, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Bà Được đã bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên nay bà Được không có yêu cầu gì. Xe trên do ông Nguyễn Bạt S , sinh năm 1971 trú tại số 146/2 đường Trung Nhì, phường Tân Long, thành phố M, tỉnh T mua lại của người tên Chi (không rõ họ và địa chỉ). Xe này ông S cho con ruột là Nguyễn Quang Nh, sinh năm 1991 trú tại số 29/22A Ngô Quyền, phường 7, thành phố M (sống chung như vợ chồng với bị cáo Nh) mượn làm phương tiện đi lại. Sau đó bị cáo Nh lấy xe cùng bị cáo H làm phương tiện thực hiện tội phạm anh Nh và ông S không biết. Ông S có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử cần trao trả lại cho ông S.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở Phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng H và bị cáo Trần Thị Hồng Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đoàn Tường L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng H 02 (hai) năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng Nh 09 (chín) tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 24/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2022.

-Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Tường L 08 (Tám) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/10/2022.

+ Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Đoàn Tường L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ghi nhận người bị hại Nguyễn Thiện Hoài D và người bị hại Phạm Thị N 01 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự

** Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố M đã trao trả xong cho người bị hại:

+Anh Nguyễn Thiện Hoài D 01 xe mô tô hiệu FULIJR màu nâu số máy OFMG-3*10634334, số khung JF100351708, 01 biển số xe 63K4-6261; 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Út Em cùng giấy bán, cho, tặng xe biển số 63K4 – 6261

+ Bà Phạm Thị N 01 xe gắn máy không gắn biển số, số máy C50-8543919, số khung C50- 8543893; 01 biển số 63FL-5431 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 23/11/2022 và ngày 28/4/2023)

- Tịch Thu tiêu hủy: 01 mô lếch màu tắng dài 30cm, trên cán có dòng chữ FORGED STEEL; 01 biển số xe 63P1- 379.63; 01 mũ bảo biểm màu trắng chó chữ ‘HDJ’ bị bể.

- Trả lại ông Nguyễn Bạt S 01 xe mô tô biển số 61R2-1843, hiệu TAURUS màu đen đỏ, số khung RLCS16S10-9Y038478, số máy bị mờ không đọc được(Tình trạng khi nhận: Xe hư hỏng, rỉ sét).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh T)

***Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.
- VKSND. TP M.
- Công an TP M.
- Chi cục T.H.A DS. TP M.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

NGÔ THANH SƠN

